



**BẢN TIN SÁNG 01/08/2023**

**PMI NGÀNH SẢN XUẤT VIỆT NAM ĐÃ TĂNG LÊN 48.7 ĐIỂM TRONG THÁNG 7**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.28% lên 35559.53 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.2% lên 14346.02 điểm; S&P 500 tăng 0.14% lên 4588.96 điểm.
- EU: CPI sơ bộ tháng 7 +5.3%. CPI lõi +5.5%.
- EU: GDP sơ bộ quý 2 +0.3%; GDP +0.6% so với cùng kì năm trước.
- Anh: Chỉ số BRC-thước đo lạm phát giá cửa hàng: -0.1% m/m, mức giảm hàng tháng đầu tiên sau 2 năm; +7.6% y/y (trước đó +8.4%).
- BoJ: Ngày 31/7, đã công bố biên bản cuộc họp năm 2013, đây có thể là dấu hiệu sớm cho thấy BoJ sẽ ngừng triển khai chính sách siêu nới lỏng tiền tệ.
- Hàn Quốc: gấp rút ngăn chặn cuộc khủng hoảng liên quan tới Liên đoàn hợp tác xã tín dụng cộng đồng Hàn Quốc (MGCCC), khi tỷ lệ nợ xấu ngày càng tăng và khách hàng ò ạt rút tiền gửi.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 1.26% lên 1222.9 điểm; HNX-Index tăng 0.84% lên 239.55 điểm; VN30-Index tăng 1.51% lên 1230.81 điểm.
- Thủ tướng: yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, đổi mới hoạt động thanh tra giám sát, tiếp tục điều hành giảm lãi suất, tập trung tín dụng vào các động lực tăng trưởng.
- Tổng cục Thuế: tính đến cuối tháng 6, cơ quan thuế ban hành 8,034 quyết định hoàn VAT với tổng số tiền thuế hoàn là 56,562 tỷ đồng, bằng 30.4% so với dự toán hoàn thuế VAT năm 2023 đã được Quốc hội thông qua (186,000 tỷ đồng) và bằng 87% so với cùng kỳ năm 2022.
- PMI ngành sản xuất Việt Nam: đã tăng lên 48.7 điểm trong tháng 7, so với mức 46.2 điểm của tháng 6. Kết quả lần này cho thấy các điều kiện hoạt động đã suy giảm tháng thứ năm liên tiếp, mặc dù lần suy giảm này chỉ là nhẹ và là nhẹ nhất trong thời kỳ này.
- Báo cáo Tháng 7 của Tổng cục Thống kê:
  - IIP: T7.2023 ước tính tăng 3.9% so với tháng trước và tăng 3.7% so với cùng kỳ năm trước.
  - CPI: T7/2023 tăng 0.45% so với tháng trước. Bình quân 7T2023, CPI tăng 3.12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.65%.
  - Tính chung 7 tháng năm 2023, tổng kim ngạch XNK hàng hóa đạt 374.23 tỷ USD, giảm 13.9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu giảm 10.6%; nhập khẩu giảm 17.1%.

## Điểm tin doanh nghiệp

- PNJ: ghi nhận đà sụt giảm ở cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong quý 2/2023. Sau 6 tháng, lãi ròng của PNJ gần như đi ngang so với cùng kỳ, ở mức 1,086 tỷ đồng
- PVS: Quý 2/2023 tiếp tục là kỳ kinh doanh tốt của Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam. Doanh nghiệp lãi ròng gần 225 tỷ đồng, gấp 33 lần cùng kỳ.
- HVN: Quý 2/2023 ghi nhận doanh thu thuần 20,565 tỷ đồng, cao hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ sản lượng vận chuyển tăng 23.6% nhờ thị trường khu vực châu Âu, Úc và Mỹ phục hồi tốt.
- HAG: Theo báo cáo tài chính hợp nhất 2, HAG lỗ thuần gần 163 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ khoản lợi nhuận khác gần 247.5 tỷ đồng, Công ty báo lãi ròng hơn 113.4 tỷ đồng.
- PAN: đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 và lũy kế 6 tháng đầu năm. Lãi ròng quý 2 của Công ty giảm 34% so với cùng kỳ, còn 65 tỷ đồng.

## Điểm nhấn thị trường

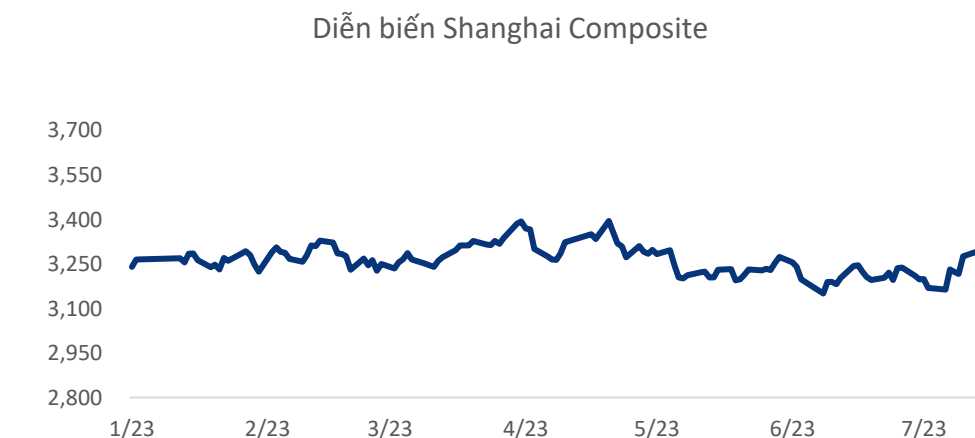
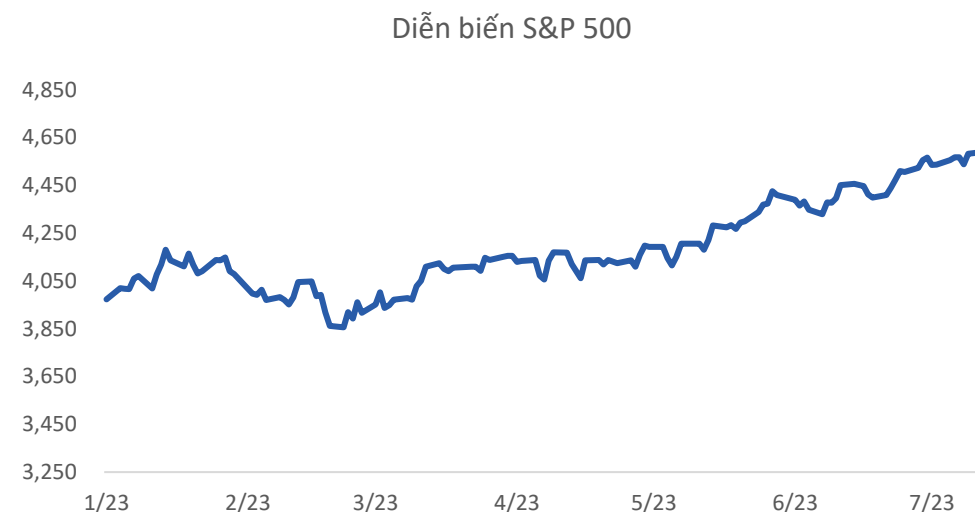
<a href="#">1. TTCK Thế giới</a>	Trang 2
<a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>	Trang 3
<a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a>	Trang 4
<a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>	Trang 5

# TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ tăng điểm

	1/8	% Sáng 1/8	31/7	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,222.90	1.26%	2.70%	8.66%
HNX INDEX			239.55	0.85%	1.28%	5.31%
VN30 INDEX			1,230.81	1.51%	3.16%	9.38%
Shanghai Composite			3,291.04	0.11%	2.70%	8.66%
Nikkei 225 NKY			33,311.4	0.42%	1.92%	0.23%
Korea Kospi			2,661.87	1.11%	0.96%	3.81%
Straits Times STI			3,376.73	0.08%	2.76%	5.33%
Thailand SET			1,556.06	0.83%	1.75%	6.08%
Malaysia FBMKLCI			1,458.70	-0.05%	-0.60%	1.23%
Philippines PCOMP			6,591.47	-0.51%	-0.60%	1.23%
Indonesia JCI			6,931.36	0.45%	0.46%	4.39%
S&P500 SPX			4,588.96	0.15%	0.75%	4.85%
S&P500 Futures	4,618.25	0.08%	4,614.50	0.08%	0.48%	4.11%
Dow Jones Industrial			35,559.5	0.28%	0.42%	5.04%
Nasdaq Composite			14,346.0	0.21%	2.04%	5.55%
Euro Stoxx 50			4,471.31	0.11%	2.01%	2.68%
FTSE 100 UKX			7,699.41	0.07%	0.27%	3.05%
Russian MOEX			3,073.50	2.16%	4.63%	9.91%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục ngắn hạn	Xu hướng	Tăng điểm
Kháng cự	3300	Kháng cự	4600
Hỗ trợ	3200	Hỗ trợ	4200
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP



Nguồn: Bloomberg, BSC



# TTCK Việt Nam: VN-Index tiếp tục tăng mạnh

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.23%	-0.47%	22.28%
Bảo hiểm	2.70%	2.10%	8.67%
Bất động sản	4.51%	5.96%	13.06%
Công nghệ Thông tin	1.45%	5.15%	14.93%
Dầu khí	2.60%	2.80%	10.30%
Dịch vụ tài chính	0.98%	4.41%	14.80%
Điện, nước & xăng dầu	1.44%	2.58%	8.47%
Du lịch và Giải trí	2.66%	2.75%	2.80%
Dịch vụ Công nghiệp	0.09%	1.04%	7.64%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.87%	2.24%	7.68%
Hóa chất	1.27%	1.69%	14.47%
Ngân hàng	0.23%	2.05%	7.35%
Ô tô và phụ tùng	0.78%	0.96%	-2.69%
Tài nguyên Cơ bản	-0.32%	0.08%	8.39%
Thực phẩm và đồ uống	0.48%	3.07%	9.37%
Truyền thông	-0.95%	0.33%	-2.08%
Viễn thông	0.00%	0.00%	0.00%
Xây dựng và Vật liệu	0.25%	0.35%	9.66%
Y tế	2.02%	-0.93%	0.87%

Nguồn: Fiipro, BSC

Published on TradingView.com, August 01, 2023 08:24:32 +07  
INDEX:VNINDEX, D O: 1222.90 H: 1222.90 L: 1222.90 C: 1222.90



Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Tăng điểm
Kháng cự	1280
Hỗ trợ	1120
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

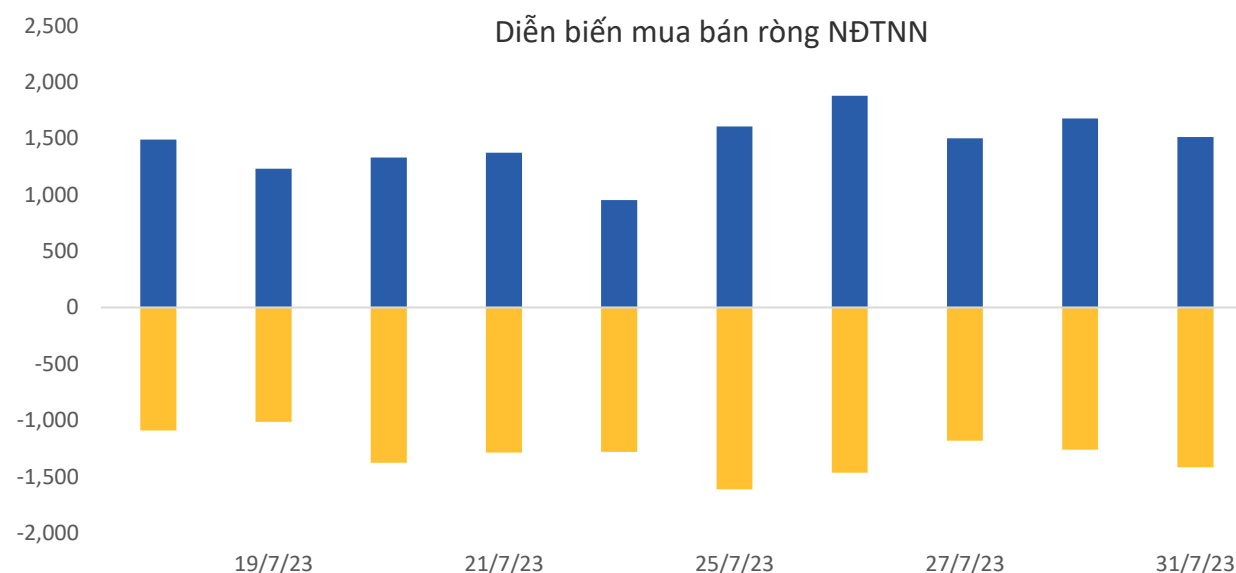
Trong ngắn hạn thị trường có thể xuất hiện sự rung lắc sau đợt hồi phục mạnh, tuy nhiên, trong những phiên gần đây, thanh khoản ở mức cao trong những phiên tăng cho thấy thị trường vẫn đang ủng hộ đà tăng của chỉ số về vùng 1,280.

## Khối ngoại: ETF giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1FVN30	377.1	0.9	2.0	1.0%	1.8	2.5	(5.0)	(27.3)	ETF VNM, E1 gia tăng quy mô, Fubon giảm nhẹ quy mô. Các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Indonesia, Hàn Quốc, Đài Loan và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	16.4	0.6	(0.0)	0.7%	(0.0)	(0.1)	(0.1)	(0.2)	
FUESSVFL	186.7	0.8	(0.0)	0.4%	(0.0)	(1.7)	(2.3)	(3.3)	
FUESSV30	5.1	0.6	0.1	1.0%	0.1	0.2	0.4	0.6	
FUEVFNVD	890.3	1.1	0.0	1.5%	0.0	(4.1)	8.3	(25.9)	
FUEVN100	12.2	0.7	0.0	0.6%	0.0	(0.0)	(0.0)	0.0	
FTSE Vietnam	394.6	30.7	-	2.8%	-	-	1.4	10.2	
FUBON FTSE	946.3	0.4	(0.5)	-1.2%	(0.2)	(0.4)	(7.4)	(5.6)	
iShare	670.7	27.7	-	2.2%	-	-	(22.9)	(102.0)	
KIM	220.7	14.7	-	1.5%	-	-	55.1	57.0	
VNM	631.0	14.9	0.1	1.0%	1.5	5.1	16.0	4.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	2.70	49.86	50.16
ASEAN4*	240.82	275.96	361.53
Ấn Độ	152.27	514.88	1,176.22
Đài Loan	(275.05)	239.45	(1,514.72)
Hàn Quốc	(155.70)	31.72	(919.17)
Nhật Bản		3,707.21	3,707.21

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia



# Thị trường hàng hóa: Dầu tăng

Mặt hàng	Đơn vị	1/8	% Sáng	31/7	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	81.66	-0.17%	81.80	1.51%	2.55%	16.62%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.26	-0.20%	85.43	1.21%	2.41%	13.23%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	290.18	0.22%	289.55	0.27%	3.77%	19.95%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,963.52	-0.08%	1,965.09	0.29%	-0.07%	2.30%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.71	-0.15%	24.75	1.65%	0.08%	8.50%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,341.25	0.71%	1,331.75	-3.67%	-5.55%	5.96%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	673.00	1.09%	665.75	-5.47%	-11.48%	0.82%		AFX
Sữa	USD/bu.	13.81	0.00%	13.81	0.00%	0.22%	-1.99%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	199.30	-0.60%	200.50	0.70%	-1.19%	-3.25%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.			24.11	0.79%	-3.25%	6.68%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.			164.65	4.27%	1.01%	1.67%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,831.50	1.95%	3.69%	8.00%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,869.00	0.52%	3,849.00	0.21%	0.81%	3.28%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,282.50	2.72%	3.33%	5.67%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	841.00	1.26%	830.50	-0.78%	-1.18%	0.96%		HPG
Than	USD/MT			137.30	-1.58%	-4.05%	-9.37%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng lên mức cao mới trong 3 tháng vào ngày thứ Hai (31/07) và ghi nhận tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 1/2022, được hỗ trợ bởi những dấu hiệu cho thấy nguồn cung toàn cầu khan hiếm và nhu cầu tăng trong thời gian còn lại của năm nay.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

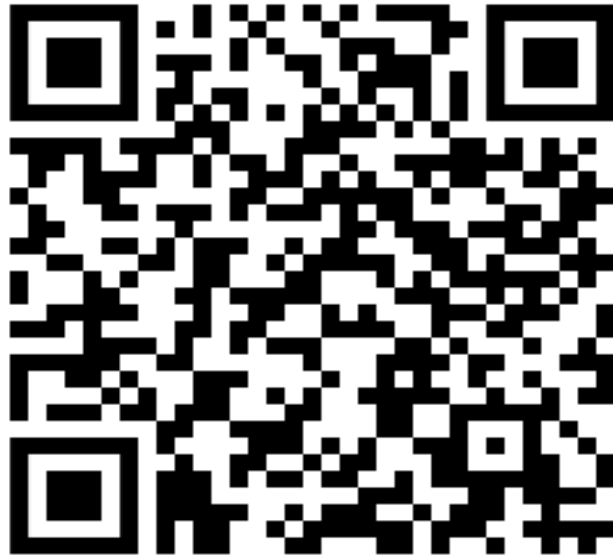
## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

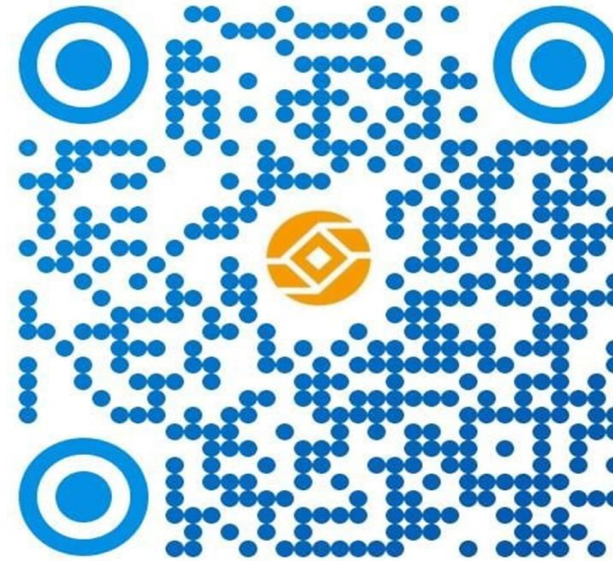
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia